

Số: 1926/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc phê duyệt Chương trình đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh) theo khung 6 bậc của Bộ Giáo dục & Đào tạo dùng cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU cho 87 học viên Cao học (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi năng lực tiếng Anh EPT-TDMU do Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 06/12/2020.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Chánh Văn phòng Trường, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, Phòng Đào tạo Đại học.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng

DANH SÁCH

Thí sinh được công nhận cấp chứng chỉ năng lực tiếng Anh EPT-TDMU (Cao học)

(Kèm theo Quyết định số: 1986/QĐ-ĐHTDM ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	MSSV	Họ Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
1	2018229013001	Đặng Vũ Hoài	An	06/08/1991	Bình Dương	Nữ	CH20LS01	CH	93	92	80	70	84	Bậc 5	C1	
2	1928760101001	Nguyễn Thị	An	05/11/1979	Long An	Nữ	CH19XH02	CH	69	64	50	35	55	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
3	1918140114001	Nguyễn Thị	An	12/07/1990	Đắk Lắk	Nữ	CH19QL01	CH	57	60	78	15	53	Bậc 3	B1	
4	1928760101002	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	09/02/1990	Bình Dương	Nữ	CH19XH01	CH	80	48	63	35	57	Bậc 3	B1	
5	2018340201001	Hoàng Thị Lan	Anh	13/04/1990	TP. HCM	Nữ	CH20TC01	CH	85	89	76	55	76	Bậc 4	B2	
6	1783401020005	Lê Ngọc	Anh	28/10/1982	Thừa Thiên Huế	Nam	CH17QT01	CH	56	57	77	77	67	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
7	1918340101001	Trần Văn	Anh	28/02/1983	Nghệ An	Nam	CH19QT01	CH	77	87	65	45	69	Bậc 4	B2	
8	1928760101003	Trần Thị	Bé	04/01/1979	Lâm Đồng	Nữ	CH19XH01	CH	93	66	70	45	69	Bậc 4	B2	
9	2018340301002	Lương Thị An	Bình	12/08/1983	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	93	80	60	25	65	Bậc 4	B2	
10	188480104001	Nguyễn Quốc	Bình	26/11/1974	Hậu Giang	Nam	CH18HT01	CH	65	76	30	55	57	Bậc 3	B1	
11	2018140114004	Nguyễn Thị Hồng	Châu	05/09/1988	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	83	87	70	45	71	Bậc 4	B2	
12	2018140114005	Nguyễn Khánh	Chi	06/08/1995	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	63	80	65	55	66	Bậc 4	B2	
13	1918340101003	Nguyễn Bá	Chu	07/01/1994	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	71	90	77	60	75	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Viết
14	188340301002	Nguyễn Thị	Diệu	04/10/1985	Bình Dương	Nữ	CH18KT01	CH	67	32	58	55	53	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc
15	1918340101005	Nguyễn Thùy	Dung	13/02/1990	Hà Tĩnh	Nữ	CH19QT01	CH	91	90	87	70	85	Bậc 5	C1	
16	188140114006	Nguyễn Thùy	Dương	20/11/1996	Bình Dương	Nữ	CH18QL01	CH	77	53	59	50	60	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Nói
17	188760101001	Nguyễn Thị	Điểm	27/06/1996	Tây Ninh	Nữ	CH18XH01	CH	78	70	30	55	58	Bậc 3	B1	Viết
18	2018340301003	Huỳnh Thị	Đông	29/05/1983	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	92	94	85	65	84	Bậc 5	C1	
19	1918340101004	Bùi Công Minh	Đức	05/04/1993	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	44	88	72	60	66	Bậc 4	B2	
20	2018340301004	Nguyễn Ngọc	Em	20/02/1979	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	79	88	90	65	81	Bậc 5	C1	
21	2018140114006	Dương Thị Tuyết	Giang	03/07/1979	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	78	68	81	55	71	Bậc 4	B2	
22	188220121004	Hoàng Thị	Giang	01/12/1979	Ninh Bình	Nữ	CH18VH01	CH	66	63	58	31	55	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
23	2018340101005	Mai Thị Ngọc	Giàu	10/03/1993	Tây Ninh	Nữ	CH20QT01	CH	54	84	70	69	69	Bậc 4	B2	
24	2018440301002	Hồ Thị	Hà	13/10/1993	Nghệ An	Nữ	CH20MT01	CH	83	71	85	53	73	Bậc 4	B2	
25	1918340101006	Trần Song Hào	Hào	13/08/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	72	87	89	74	81	Bậc 5	C1	
26	1918480104004	Trần Thanh	Hiệp	14/02/1981	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	60	77	80	84	75	Bậc 4	B2	
27	188140114012	Trần Thị Kim	Hoàn	06/02/1983	Thái Nguyên	Nữ	CH18QL01	CH	70	55	45	57	57	Bậc 3	B1	Đọc+Viết+Nói
28	188440301003	Mai Thanh	Hùng	04/07/1989	Bình Phước	Nam	CH18MT01	CH	78	90	50	85	76	Bậc 4	B2	
29	2018480104003	Lê Công	Khanh	23/05/1994	Bình Dương	Nam	CH20HT01	CH	40	59	60	50	52	Bậc 3	B1	
30	188760101003	Trần Thị Ngọc	Lài	28/07/1981	Quảng Ngãi	Nữ	CH18XH01	CH	68	55	40	55	55	Bậc 3	B1	
31	1928480104002	Nguyễn Đăng	Linh	01/01/1992	Quảng Ngãi	Nam	CH19HT02	CH	83	87	55	60	71	Bậc 4	B2	
32	1928760101006	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/11/1993	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	60	82	62	75	70	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Nói
33	2018340101008	Lê Mã	Long	30/03/1985	Nghệ An	Nam	CH20QT01	CH	75	91	65	71	76	Bậc 4	B2	
34	1928340301003	Đặng Lê Du	Luân	31/10/1981	Bình Dương	Nam	CH19KT02	CH	40	73	35	61	52	Bậc 3	B1	
35	2018220121002	Bùi Ngọc	Luyến	01/01/1992	Bình Dương	Nữ	CH20VH01	CH	87	97	65	77	82	Bậc 5	C1	
36	2018480104005	Trương Minh	Lượng	12/11/1969	Bình Dương	Nữ	CH20HT01	CH	39	66	40	70	54	Bậc 3	B1	
37	2018140114010	Ngô Thị	Lý	11/09/1994	Quảng Bình	Nữ	CH20QL01	CH	52	82	45	77	64	Bậc 3	B1	
38	1918340101009	Dương Thị Thu	Lý	19/05/1991	Bình Phước	Nữ	CH19QT01	CH	64	75	35	75	62	Bậc 3	B1	Viết+Nói
39	2018440301003	Trần Hoài	Minh	07/02/1997	TP. HCM	Nam	CH20MT01	CH	83	86	30	73	68	Bậc 4	B2	
40	188760101004	Quách Mạnh	Minh	31/07/1984	Bình Dương	Nam	CH18XH01	CH	62	62	20	69	53	Bậc 3	B1	
41	2018340101010	Đỗ Hoàng	Mỹ	09/12/1997	Bình Dương	Nam	CH20QT01	CH	35	73	50	77	59	Bậc 3	B1	
42	1918340101012	Vũ Mai	Nam	07/12/1985	Nam Định	Nam	CH19QT01	CH	50	86	50	74	65	Bậc 4	B2	
43	188480104011	Trần Huỳnh Nhựt	Nam	09/11/1992	Bình Dương	Nam	CH18HT01	CH	60	46	20	70	49	Bậc 3	B1	
44	2018140114012	Nguyễn Thị Hằng	Nga	01/04/1998	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	52	59	35	50	49	Bậc 3	B1	
45	2018140114011	Lê Thị Nguyệt	Nga	06/03/1981	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	68	74	50	68	65	Bậc 4	B2	
46	1928140114008	Phạm Thị	Nga	11/08/1985	Bình Dương	Nữ	CH19QL02	CH	58	92	55	70	69	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
47	2018340201006	Hồ Huỳnh Kim	Ngân	08/05/1985	Bình Dương	Nữ	CH20TC01	CH	49	79	60	55	61	Bậc 3	B1	
48	1783403010017	Châu Thị Mỹ	Ngân	05/05/1985	Bình Dương	Nữ	CH17KT01	CH	84	67	52	55	65	Bậc 4	B2	Đọc+Viết
49	2018340201007	Phạm Duy	Nghiêm	17/07/1979	Bình Dương	Nam	CH20TC01	CH	46	86	60	50	61	Bậc 3	B1	

Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
50	1918340101013	Phạm Huỳnh	Như	08/08/1996	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	52	88	60	45	61	Bậc 3	B1	
51	1918340301004	Tô Kim	Nương	10/10/1988	Kiên Giang	Nữ	CH19KT01	CH	92	81	60	60	73	Bậc 4	B2	
52	1928760101007	Nguyễn Hoàng	Phong	28/02/1986	Vĩnh Long	Nam	CH19XH02	CH	73	87	55	46	65	Bậc 4	B2	Đọc+Viết+Nói
53	1918480104006	Phạm Hoàng	Phương	06/08/1983	TP. HCM	Nam	CH19HT01	CH	70	58	45	65	60	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
54	188440301005	Hồ Thị Thanh	Phượng	05/04/1995	Bình Dương	Nữ	CH18MT01	CH	59	63	5	65	48	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
55	1928760101008	Nguyễn Thị Kim	Quang	09/10/1984	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	83	47	46	65	60	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
56	1928340301004	Nguyễn Thị	Quý	11/12/1987	Quảng Ngãi	Nữ	CH19KT02	CH	78	86	20	58	61	Bậc 3	B1	
57	2018140114014	Nguyễn Tấn	Sĩ	14/10/1983	Bình Dương	Nam	CH20QL01	CH	82	95	48	59	71	Bậc 4	B2	
58	1918340101018	Nguyễn Thị Hồng	Son	15/06/1981	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	83	72	48	50	63	Bậc 3	B1	
59	1918480104007	Ôn Thiện	Tài	27/08/1988	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	67	74	20	60	55	Bậc 3	B1	Viết
60	1918340101019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	13/11/1993	Bình Dương	Nam	CH19QT01	CH	40	64	24	56	46	Bậc 3	B1	
61	188340101034	Trương Cao	Thạch	12/02/1980	Bình Định	Nam	CH18QT01	CH	59	66	63	55	61	Bậc 3	B1	Đọc
62	1784801040011	Lưu Tuấn	Thành	06/12/1987	Thái Bình	Nam	CH17HT01	CH	45	43	12	78	45	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
63	1918340301006	Nguyễn Thị Phương	Thảo	31/05/1987	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	83	66	52	45	62	Bậc 3	B1	
64	1918340101020	Nguyễn Duy	Thiện	25/05/1992	Sông Bé	Nam	CH19QT01	CH	50	89	75	55	67	Bậc 4	B2	
65	188480104015	Võ Quốc	Thông	02/12/1983	Bình Dương	Nam	CH18HT01	CH	50	70	42	63	56	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
66	1918340101023	Phạm Thị Minh	Thùy	17/07/1993	Bình Phước	Nữ	CH19QT01	CH	61	79	70	60	68	Bậc 4	B2	
67	2018140114018	Phạm Thị Bích	Thùy	12/02/1983	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	72	88	80	65	76	Bậc 4	B2	
68	1928760101009	Trần Thị Bích	Thùy	09/01/1985	Bình Dương	Nữ	CH19XH02	CH	94	88	80	55	79	Bậc 4	B2	
69	1928340101009	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	12/02/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT02	CH	49	81	42	57	57	Bậc 3	B1	
70	2018340101015	Bùi Minh	Thúy	23/05/1992	TP. HCM	Nữ	CH20QT01	CH	82	48	90	65	71	Bậc 4	B2	
71	1928140114010	Phạm Thị Thanh	Thúy	29/12/1984	Bình Dương	Nữ	CH19QL02	CH	94	82	68	60	76	Bậc 4	B2	Nghe+Đọc+Nói
72	1918340101021	Lê Chiêu Anh	Thư	18/05/1994	Bình Dương	Nữ	CH19QT01	CH	80	88	80	70	80	Bậc 5	C1	
73	2018340201011	Nguyễn Thị Mộng	Thường	06/03/1998	Tây Ninh	Nữ	CH20TC01	CH	42	68	55	48	53	Bậc 3	B1	
74	1918340301007	Huỳnh Thị Kim	Tiến	05/10/1989	An Giang	Nữ	CH19KT01	CH	85	78	35	27	56	Bậc 3	B1	
75	1918340301009	Hồ Thị Phương	Trang	10/11/1990	Gia Lai	Nữ	CH19KT01	CH	87	90	55	82	79	Bậc 4	B2	
76	1918340301008	Trần Thị Thùy	Trang	20/12/1988	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	42	83	55	63	61	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết

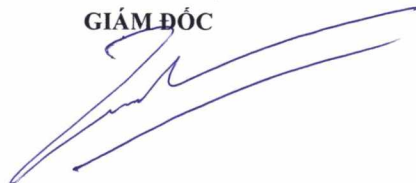
Stt	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Phái	Lớp	Hệ	Điểm				Trung bình	VSTEP	CEFR	Thi lại
									Nghe	Đọc	Viết	Nói				
77	2018140114020	Trương Thanh	Trào	05/06/1975	Ninh Thuận	Nam	CH20QL01	CH	82	80	75	45	71	Bậc 4	B2	
78	2018140114019	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17/07/1985	Bình Dương	Nữ	CH20QL01	CH	41	67	70	50	57	Bậc 3	B1	
79	2018340301013	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30/03/1990	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	85	93	70	42	73	Bậc 4	B2	
80	1928220121005	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	04/01/1994	Sông Bé	Nam	CH19VH02	CH	44	61	40	57	51	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
81	2018340301016	Nguyễn Ngọc	Tuyền	05/04/1985	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	89	65	65	45	66	Bậc 4	B2	
82	2018340301015	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	27/08/1989	Bình Dương	Nữ	CH20KT01	CH	48	70	65	55	60	Bậc 3	B1	
83	2018220121005	Lê Thị	Tuyết	13/05/1990	Bình Dương	Nữ	CH20VH01	CH	92	93	68	60	78	Bậc 4	B2	
84	1918340301011	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	08/12/1994	Bình Dương	Nữ	CH19KT01	CH	78	87	58	55	70	Bậc 4	B2	
85	1918480104008	Nguyễn Quốc	Việt	02/08/1984	Bình Dương	Nam	CH19HT01	CH	35	58	50	56	50	Bậc 3	B1	
86	1928340301007	Thái Thanh	Vũ	09/10/1979	Bình Dương	Nam	CH19KT02	CH	70	77	55	55	64	Bậc 3	B1	
87	188440301010	Chế Thị Tú	Xương	19/05/1994	Bình Dương	Nữ	CH18MT01	CH	81	87	55	45	67	Bậc 4	B2	

Tổng danh sách gồm có 87 thí sinh được cấp chứng chỉ./.

Trong đó có:

Bậc	Số lượng
C2 (90 - 100)	0
C1 (80 - 89)	7
B2 (65 - 79)	38
B1 (45 - 64)	42
A2 (35 - 44)	0
A1 (20 - 34)	0

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ
GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Hùng

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng